

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 140/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2018
V/v “tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cù Hải Diện

2. Bà Phạm Thị Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Kiều L, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BC, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã LDD A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đoàn Kiều L trình bày: Năm 2015 chị với anh Trần Văn Tr đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH. Anh chị có 01 người con chung tên Trần Minh P sinh ngày 28/9/2016. Thời gian đầu vợ chồng chị sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo, động viên, hòa giải nhưng không thành. Chị và anh Tr đã

sống ly thân hơn 05 tháng nay. Hiện cháu P đang sống cùng anh Tr, chị đồng ý giao cháu P cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định Chị với anh Tr không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đoàn Kiều L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, chấp hành đúng quy định tại các Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Chị Đoàn Kiều L có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đoàn Kiều L.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 53, 55, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình: công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đoàn Kiều L và anh Trần Văn Tr. Giao cháu Trần Minh P cho anh Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc chị Đoàn Kiều L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Kiều L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của chị L không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Chị và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Kiều L và anh Trần Văn Tr chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị L và anh Tr là tự nguyện và hợp pháp. Chị L xác định đã sống ly thân với anh Tr 05 tháng nay, anh chị không còn liên lạc với nhau. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Tr, đại diện chính quyền tại địa phương xác định do anh Tr và chị L thường xuyên đi làm ăn xa nên không rõ về tình trạng hôn nhân giữa anh chị. Thời gian gần đây chỉ có anh Tr về cùng con trai là cháu P.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Tr đồng ý ly hôn với chị L, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P và không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, anh Tr cũng thống nhất với lời trình bày của chị L.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Kiều L và anh Trần Văn Tr.

[3] Về con chung: Tại bản tự khai ngày 17/9/2018 chị Đoàn Kiều L yêu cầu nuôi cháu P. Tuy nhiên, sau đó chị L thay đổi yêu cầu, đồng ý giao cháu P cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu P đang sống với anh Tr, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường. Cần ghi nhận sự tự nguyện của chị L, nhằm đảm bảo sự ổn định của cháu P về môi trường sống, đảm bảo cho cháu phát triển tốt về mặt tâm lý cũng như thể chất.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Trần Văn Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Tr xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Kiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Kiều L và anh Trần Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh P sinh ngày 28/9/2016 cho anh Trần Văn Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Đoàn Kiều L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Kiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị L đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0011405 ngày 17/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm